

CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THĂNG LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 115^b /TLTH- KH
V/v công bố thông tin doanh nghiệp
theo nghị định 81/2015/NĐ-CP

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long

Thực hiện yêu cầu của Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 về việc công bố thông tin doanh nghiệp theo nghị định 81/2015/NĐ-CP, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa xin báo cáo như sau:

Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH.



CHỦ TỊCH

Lê Xuân Khải

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
(Đính kèm công văn số: MS^b/TLTH-KH ngày 30 tháng 3 năm 2018 của
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Năm 2017 mặc dù sản lượng Vinataba và thuốc nội tiêu giảm mạnh do thị trường thuốc lá trong nước cạnh tranh quyết liệt nhưng Công ty được sự quan tâm hỗ trợ của Tổng công ty và Công ty mẹ, tích cực khai thác được nguồn khách hàng xuất khẩu cũng như thuê mượn máy của đối tác, tìm mọi biện pháp tiết kiệm chi phí, bố trí hợp lý hóa sản xuất, giảm tiêu hao, nâng cao năng suất lao động nên đã hoàn thành hoàn thành KHSXKD năm, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH2017	TH 2017	Tỷ lệ
Sản lượng SX	Triệu bao	104,8	159	151,7%
Doanh thu	Tỷ đồng	562	647	115,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13	13,59	104,5%
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	300	331	110,3%
Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	7.970	11.693	146,7%

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh: Chi tiết tại biểu các chỉ tiêu SXKD và ĐTPT 2018

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: 04 dự án (gồm 02 dự án chuyển tiếp năm 2017 và 02 dự án khởi công mới) với tổng mức đầu tư 33,7 tỷ đồng
- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): hoàn thành 04 dự án

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

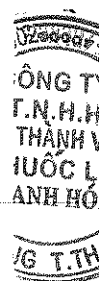
- Tăng cường công tác thị trường để nâng cao sản lượng thuốc tiêu thụ nội địa, phấn đấu tăng so với năm 2017.
- Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh các loại thuốc trung, cao cấp phù hợp với thị trường.
- Triệt để tiết kiệm trên mọi lĩnh vực, phấn đấu đạt mục tiêu giảm 5% chi phí quản lý. Tiếp cận các nguồn vốn lãi xuất hợp lý.
- Tính toán lượng tồn kho hợp lý, đặc biệt đối với nguyên liệu, xem xét xử lý hàng hóa chậm luân chuyển, đảm bảo an toàn hàng hóa trong kho.
- Triển khai ký kết hợp đồng mua bán nguyên liệu với các đơn vị trong TCT vào quý I.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư phụ tùng, hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị, năng suất lao động.



- Đẩy nhanh tiến độ các dự án thuê mượn máy xuất khẩu, nhanh chóng đưa vào sử dụng để nâng cao sản lượng thuốc xuất khẩu.
- Hoàn thành dự án cải tạo nhà xưởng sản xuất xì gà để đưa vào sử dụng đúng tiến độ.
- Đẩy nhanh tiến độ lập và thực hiện dự án xây dựng nhà xưởng – kho tàng mới đưa vào sử dụng cuối năm 2018.
- Thực hiện tốt dự án sản xuất và phát triển sản phẩm xì gà để nhanh chóng mang lại lợi nhuận cho Công ty.
- Luân chuyển cán bộ, tái cơ cấu tổ chức hiệu quả hơn, rà soát các quy chế, quy định, thang bảng lương, nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động trong toàn Công ty.
- Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ trong Công ty.
- Phát huy các thuận lợi khi thực hiện cổ phần hóa.
- Khai thác có hiệu quả hệ thống Eoffice để lưu trữ, điều hành, báo cáo, xử lý công việc kịp thời, có hiệu quả.
- Duy trì và thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tr bao	159,0	137,4
1.1	Thuốc lá bao nội tiêu	“	46,8	43,3
1.2	Thuốc lá bao xuất khẩu	“	76,7	84,1
1.3	Gia công	“	35,4	10,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	647	666
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,6	14,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	331	300
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	11.693	12.620
6	Sản xuất dịch vụ công ích (nếu có)			
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	7,4	33,7
7.1	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng		
7.2	- Vốn vay	Tỷ đồng		15,0
7.3	- Vốn khác	Tỷ đồng	7,4	18,7



8	Tổng lao động	Người	510,0	560,0
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	41,441	45,000
9.1	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,075	2,036
9.2	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	39,366	42,964

CHỦ TỊCH



Lê Xuân Khải



